TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/DS-ST
Ngày: 30 – 9 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh

Ông Lâm Ngọc Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2024/TLST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200a/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công Ty Cổ phần S Có Ngay**.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT- Chức vụ: Giám đốc Công Ty Cổ phần S Có Ngay.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Lam T**, sinh năm 1997 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số D đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Theo giấy ủy quyền số 447/2023/UQ-SVN, đề ngày 01/01/2024).

- *Bị đơn*: Ông **Thạch D**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ. Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 03 năm 2024; đơn yêu cầu thay đổi một phần khởi kiện ngày 30/9/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Lam T trình bày:

Vào ngày 31/10/2023, ông Thạch D có đến Chi nhánh S1 của Công ty để ký hợp đồng cầm cố tài sản số: STM231001029NA18X được ký giữa các bên, số đăng ký giao dịch đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap:1517268747theoweb: https://dktructuyen.mol.gov.vn với tài sản cầm cố là: 01 xe mô tô hai bánh biển số: 83P3-694.02, nhãn hiệu: HONDA; màu sơn: Trắng nâu; số máy: JF66E1012488; số khung: 5815GY888754; số loại: VISION. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 207561, do Công an tỉnh S cấp ngày 12/9/2018 tên chủ xe: Thạch Dư .

Để lấy số tiền là 10.300.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu ba trăm nghìn đồng), thời hạn cầm cố là 12 (Mười hai) tháng (từ ngày 31/10/2023 đến ngày 31/10/2024) với mức lãi suất là 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Thạch Dư . Do nhu cầu có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Thạch D mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 31/10/2023 đến ngày 31/11/2023 địa điểm trả xe là tại Chi nhánh S1. Ông Thạch D có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, ông Thạch D chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty S có Ngay, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 81 ngày, ông Thạch D không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Thạch D tại địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông Thạch D trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty, nhưng ông Thạch D không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Nay Công ty S Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Thạch D phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô hai bánh biển số: 83P3-694.02, nhãn hiệu: HONDA; màu sơn: Trắng nâu; số máy: JF66E1012488; số khung: 5815GY888754; số loại: VISION, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Sóc Trăng - Công ty TNHH S2 số: STM231001029NA18X ngày 31/10/2023.

Trường hợp ông Thạch D không trả lại xe cầm cố buộc ông Thạch D thanh toán số tiền 13.160.442 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng) tính đến ngày 21/03/2024 bao gồm:

- Gốc còn lại: 9.514.604 đồng;

- Lãi trên nợ gốc trong hạn: 287.508 585 đồng; (1.1%/tháng);

- Lãi trên nợ gốc quá hạn: 193.655 đồng;

- Phí quản lý hồ sơ: 130.685 đồng;

- Phí trả nợ trước hạn: 666.022 đồng;

- Phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 761.168 đồng;

- Phí mượn xe theo giấy mượn xe: 1.606.800 đồng.

Ngoài ra ông Thạch D còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 21/03/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngày 30/9/2024, người đại diện theo ủy quyền của Công ty S Có Ngay có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Chỉ yêu cầu buộc ông Thạch D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S Có Ngay số tiền 10.665.871 đồng, trong đó tiền gốc: 9.514.604.000 đồng, lãi trong hạn 1.151.267 đồng (Tính từ ngày 31/10/2023 đến ngày 30/9/2024, lãi suất 1,1%/tháng) và tiếp tục tính lãi đến khi trả dứt nợ; còn lại các vấn đề khác không yêu cầu.

Sau khi ông Thạch D thanh toán xong nợ cho Công ty S Có Ngay thì Công ty S đồng ý trả lại cho ông Thạch D bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 207561, do Công an tỉnh S cấp ngày 12/9/2018 tên chủ xe: Thạch Dư .

- Bị đơn ông Thạch D trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia phiên toà nhưng ông đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Lam T, bị đơn ông Thạch D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn ông D vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T và ông D.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 21/03/2024, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình thụ lý, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn Công ty S Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Thạch D phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển số: 83P3-694.02, nhãn hiệu: HONDA; màu sơn: Trắng nâu; số máy: JF66E1012488; số khung: 5815GY888754; số loại: VISION, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Sóc Trăng - Công ty TNHH S2 số: STM231001029NA18X ngày 31/10/2023.

Trường hợp ông Thạch D không trả lại xe cầm cố buộc ông Thạch D thanh toán số tiền 13.160.442 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng) tính đến ngày 21/03/2024 bao gồm:

- Gốc còn lại: 9.514.604 đồng;
- Lãi trên nợ gốc trong hạn: 287.508 585 đồng; (1.1%/tháng);
- Lãi trên nợ gốc quá hạn: 193.655 đồng;
- Phí quản lý hồ sơ: 130.685 đồng;
- Phí trả nợ trước hạn: 666.022 đồng;
- Phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 761.168 đồng;
- Phí mượn xe theo giấy mượn xe: 1.606.800 đồng.

Ngoài ra ông Thạch D còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 21/03/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngày 30/9/2024, người đại diện theo ủy quyền của Công ty S Có Ngay có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Chỉ yêu cầu buộc ông Thạch D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S Có Ngay số tiền 10.665.871 đồng, trong đó tiền gốc: 9.514.604 đồng, lãi trong hạn 1.151.267 đồng (Tính từ ngày 31/10/2023 đến ngày 30/9/2024, lãi suất 1,1%/tháng) và tiếp tục tính lãi đến khi trả dứt nợ; còn lại các vấn đề khác không yêu cầu.

Sau khi ông Thạch D thanh toán xong nợ cho Công ty S Có Ngay thì Công ty S đồng ý trả lại cho ông Thạch D bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 207561, do Công an tỉnh S cấp ngày 12/9/2018 tên chủ xe: Thạch Dư .

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 30/9/2024 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu buộc ông Thạch D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S Có Ngay số tiền 10.665.871 đồng, trong đó tiền gốc: 9.514.604 đồng, lãi trong hạn 1.151.267 đồng (Tính từ ngày 31/10/2023 đến ngày 30/9/2024, lãi suất 1,1%/tháng) và tiếp tục tính lãi đến khi trả dứt nợ; còn lại các vấn đề khác không yêu cầu. Xét thấy rằng việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vào ngày 31/10/2023, giữa Công ty TNHH S2 - Chi nhánh S1 và ông Thạch D ký hợp

đồng cầm cố tài sản số: STM231001029NA18X. Sau khi ký hợp đồng, Công ty S Có Ngay đã giải ngân số tiền 10.300.000 đồng cho ông Thạch Dư . Xét thấy, Hợp đồng cầm cố tài sản được hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên hợp đồng nêu trên là hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thì ông Thạch D vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty, tính đến ngày 30/9/2024 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 9.514.604 đồng.

Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, các bên thoả thuận lãi suất trong hợp đồng là 1,1%/tháng, tính từ ngày 31/10/2023 đến ngày 30/9/2024, với số tiền lãi: 1.151.267 đồng, như vậy bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn tính đến ngày 30/9/2024 là 1.151.267 đồng.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, nhưng bị đơn không phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Do đó áp dụng các Điều 280, Điều 309, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc ông Thạch D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ là 10.665.871 đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc là 9.514.604 đồng; T1 lãi trọng hạn là 1.151.267 đồng) là có căn cứ.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty S đồng ý trả lại cho ông Thạch D bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 207561, do Công an tỉnh S cấp ngày 12/9/2018 tên chủ xe: Thạch Dư đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: HONDA; màu sơn: Trắng nâu; số máy: JF66E1012488; số khung: 5815GY888754; số loại: VISION; biển số đăng ký 83P3-694.02 sau khi ông Thạch D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S Có Ngay.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 533.293 đồng, đối với số tiền 10.665.871 đồng x 5% = 533.293,55 đồng.

Công ty S Có Ngay không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty S Có Ngay tiền tạm ứng án phí đã nộp là 329.011 đồng theo biên lai thu số 0000916 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 280, Điều 309, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S Có Ngay kiện ông Thạch D về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản".

2. Buộc bị đơn ông Thạch D phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền còn nợ là 10.665.871 đồng (Mười triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 9.514.604 đồng; Tiền lãi trong hạn là 1.151.267 đồng.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty cổ phần S Có Ngay có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Thạch D còn phải trả lãi cho Công ty cổ phần S Có Ngay theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sư năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty S đồng ý trả lại cho ông Thạch D bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 207561, do Công an tỉnh S cấp ngày 12/9/2018 tên chủ xe: Thạch Dư đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: HONDA; màu sơn: Trắng nâu; số máy: JF66E1012488; số khung: 5815GY888754; số loại: VISION; biển số đăng ký 83P3-694.02 sau khi ông Thạch D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S Có Ngay.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 533.293 đồng.

Công ty S Có Ngay không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty S Có Ngay tiền tạm ứng án phí đã nộp là 329.011 đồng theo biên lai thu số 0000916 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thì hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh